

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 26, 144, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 2 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Vàng Phú T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn Bản K, xã Lãng C, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Ma Công H**, sinh năm 1974

Chị **Bùi Thị N**, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: thôn Nà C, xã Thổ B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Ma Công H và chị Bùi Thị N có trách nhiệm thanh toán cho anh Vàng Phú T tổng số tiền là 55.000.000 đồng (*năm mươi lăm triệu đồng*). Trong đó, anh Ma Công H có trách nhiệm thanh toán cho anh Vàng Phú T số tiền 27.500.000 đồng; chị Bùi Thị N có trách nhiệm thanh toán cho anh Vàng Phú T

số tiền 27.500.000 đồng. Thời hạn thanh toán một lần vào ngày 20/7/2020 (dương lịch).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vàng Phú T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.375.000đ (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Vàng Phú T đã nộp là 1.375.000đ (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số: 0000022 ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Anh Vàng Phú T đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Ma Công H và chị Bùi Thị N không phải nộp tiền án phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Đức Quỳnh

